

Số:2522 /YCBG-BV

Hưng Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp

Căn cứ Biên bản Hội đồng mua sắm, đấu thầu ngày 22/10/2026 về việc thống nhất một số nội dung liên quan đến công tác đấu thầu, mua sắm.

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói: **Mua sắm hàng hóa phục vụ công tác kiểm soát nhiễm khuẩn của bệnh viện năm 2027-2028** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Đ/c Nguyễn Thu Huyền, số điện thoại liên hệ: 0983.517.534.

Email liên hệ: quanlydauthau.bvdkthtaibinh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Tiếp nhận trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (qua website <https://muasamcong.mof.gov.vn>)

Tài liệu báo giá bao gồm:

- Báo giá: nhập thông tin theo mẫu trên hệ thống;
- Tài liệu liên quan đến hàng hóa, hồ sơ pháp lý: đính kèm tại mục Tài liệu khác trên hệ thống.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày 29/10/2026 đến hết ngày 05/11/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 05/11/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Nội dung Mua sắm hàng hóa phục vụ công tác kiểm soát nhiễm khuẩn của

bệnh viện năm 2027-2028 (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

2. Địa điểm cung cấp: Tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình.

3. Thời gian thực hiện gói thầu dự kiến: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.

- Thanh toán: Thanh toán nhiều đợt. Trong vòng 60 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu theo từng đợt.

5. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi kèm giấy tờ bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Tài liệu liên quan đến hàng hóa;... trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình kính mời đại diện các đơn vị cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QT, TCKT, HĐMS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Thái

PHỤ LỤC:
NỘI DUNG MUA SẴM HÀNG HÓA PHỤC VỤ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT
NHIỄM KHUẨN CỦA BỆNH VIỆN NĂM 2027-2028

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 2522/YCBG-BV ngày 28 tháng 10 năm 2026)

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	ĐVT	Số lượng
1	Chiều nhựa	- Chất liệu: Sợi nhựa, nhựa nguyên sinh PP (nhựa Polypropylen được tạo hình ở nhiệt độ 200 độ C -250 độ C) - Chỉ cotton. - Màu sắc: Màu xanh cốm chủ đạo, xen kẽ sợi màu trắng, vàng - KT: Dài x Rộng = (1,9 x 0,9) m $\pm$ 5cm - Trọng lượng: 0,9 Kg/Cái $\pm$ 5%	Cái	1.850
2	Đường kính trắng	- Thành phần: đường sacaroza (hoặc saccaroza/saccharose/ saccharose) (đường mía) - Độ đường theo pol (đường tổng số) đạt $\geq$ 99,7%, - Đường khử $\leq$ 0,09%, - Độ ẩm $\leq$ 0,06% - Màu sắc: Màu trắng - Mùi vị: Vị ngọt, không mùi - Dạng đường: Dạng tinh thể	Kg	6.100
3	Bột giặt	- Thành phần chính: Sodium Linear Alkylbenzene Sulfonate, Sodium Silicate, Sodium Sulfate, Sodium carbonate,...	Kg	440
4	Chất tẩy trắng gốc Clo - NaClO	- Thành phần (% theo trọng lượng) tối thiểu bao gồm: + Sodium hypoclorit (NaOCl): $\geq$ 10% - Thể lỏng - pH: $\geq$ 11.0	Kg	12.300
5	Chất tẩy trắng gốc Oxy	- Thành phần (% theo trọng lượng) tối thiểu bao gồm: + Hydrogen Peroxide (H₂O₂): 50% - Thể lỏng - pH: 2.0 – 3.5	Kg	6.870
6	Hóa chất kiềm	- Thành phần (% theo trọng lượng) tối thiểu bao gồm: + Sodium hydroxide 30% – 35% - Thể lỏng - pH: 13.0 – 14.0 - Tỷ trọng: 1.30 – 1.34 (20°C)	Lít	3.660

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	ĐVT	Số lượng
7	Hóa chất giặt chính	- Thành phần (% theo trọng lượng) tối thiểu bao gồm: + Sodium dodecylbenzen sulfonate: 5% – 10% + Hydroxy natri: 1% – 4% - Thể lỏng - pH: 6.0 – 8.0 - Tỷ trọng: 0.95 – 1.05 (20 độ C)	Lít	3.280
8	Hóa chất làm mềm	- Thành phần (% theo trọng lượng) tối thiểu bao gồm: + Poly(oxy-1,2-ethanediyl), alpha-[2-[bis(2-aminoethyl)methylammonio]ethyl]-omegahydroxy-, n,n'- ditallow acyl derivs., me sulfates (salts): 5% – 20% + Glyxerin: 1% – 4% + Alcohol,c12-15, ethoxylated: 1% – 5% - Thể lỏng - pH: 6.0 – 7.0 - Tỷ trọng: 0.98 – 1.04 (20 độ C)	Lít	3.000
9	Hóa chất trung hòa	- Thành phần (% theo trọng lượng) tối thiểu bao gồm: + Citric Acid: 10% - 14% + Oxalic Acid: 5% - 10% + Clohydrit Acid: 5% - 10% - Thể lỏng - pH: ≤ 3.0 - Tỷ trọng: 1.00-1.10 (20 độ C)	Lít	800
10	Thuốc diệt muỗi	- Thành phần: + Hoạt chất Permethrin: 50% w/v + Hàm lượng chất phụ gia vừa đủ: 50% w/v - Quy cách đóng gói: 1 lít/Chai, mỗi chai có kèm theo một cốc chia để đo pha hoá chất. - Có chứng nhận đăng ký lưu hành hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế hoặc tương đương do Bộ Y tế cấp, còn hiệu lực theo quy định.	Chai	10